

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2021/HS-ST**

Ngày: 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 644/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn V - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại TH; Nơi cư trú: Tổ Z (trước là xóm 7), thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ H vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn N (đã chết) và con bà Trương Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Bùi Đức H - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại TH; Nơi cư trú: Xóm K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ H vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và con bà Phạm Thị N1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Tại bản án số 434/2011/HSST ngày 30/11/2011 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 15/2012/HSPT ngày 15/02/2012 Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 453/2011/HSST ngày 14/12/2011 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 31/2012/HSST ngày 22/02/2012 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 05/2012/HSST ngày 28/02/2012 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh TH xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 53/2012/HSST ngày 12/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 32/2012/HSST ngày 25/5/2012 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của các bản án trên buộc Bùi Đức H phải chịu hình phạt chung cho cả 06 bản án là: 06 năm 09 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2017.

+ Tại bản án số 448/2017/HSST ngày 22/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2020.

Nhân thân: Ngày 11/5/2006 Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2, huyện T, tỉnh N thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Đức Q, sinh năm 1991 - trú tại tổ Z, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1966 - trú tại tổ X, phường Q, thành phố TH *(Vắng mặt)*

2. Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1956 - trú tại tổ X, phường Đ, thành phố TH *(Vắng mặt)*

3. Chị Nông Kiều D, sinh năm 1991 - trú tại tổ X, phường Đ, thành phố TH *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, Công an phường Q, thành phố TH đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường thì phát hiện 02 nam giới tại khu vực tổ N, phường Q có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Hai người nam giới tự khai có họ tên Phạm Tuấn V và Bùi Đức H. Quá trình kiểm tra, V tự giác dùng tay trái lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bỏ từ bên trong vỏ bao thuốc lá ra 01(một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01(một) túi nilon chứa 20 (hai

mười) viên nén màu hồng V khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến của V, mục đích mang đi bán cho khách để giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra đối với H, tổ công tác thu giữ tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc 01(một) túi nilon chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, H khai nhận là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, mục đích mang đi để cùng sử dụng chung với V. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Tuấn V, Bùi Đức H và thu giữ, niêm phong số vật chứng thu của V cho vào bì niêm phong ký hiệu A; thu giữ, niêm phong số vật chứng thu của H cho vào bì niêm phong ký hiệu B. Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Tuấn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn biển kiểm soát 20B2-108.87, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong và cân xác định:

Khối lượng số chất tinh thể màu trắng thu giữ của V là 0,611gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu H1 gửi giám định; Khối lượng 20 viên nén màu hồng thu giữ của V là 2,028 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu V gửi giám định;

Khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của H là 0,517gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu H gửi giám định.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành khám xét khẩn cấp đối với H tại phòng trọ 205 nhà nghỉ B thuộc tổ X, phường Đ, thành phố TH. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ dưới đệm giường ngủ trong phòng 205 có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngày 12/10/2020, tiến hành mở niêm phong và cân xác định: Khối lượng 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,302 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu B1 gửi giám định; Khối lượng chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,058 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu B2 gửi giám định.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành khám xét khẩn cấp đối với V tại tổ Y, phường T, thành phố TH, kết quả không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 1298/KL – KTHS ngày 17/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu V gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,028 gam. Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,517 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,611gam.

Kết luận giám định số 1316/KL – KTHS ngày 20/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,302 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,058gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn V và Bùi Đức H khai nhận: Sáng ngày 07/10/2020 tại phòng 205, nhà nghỉ B thuộc tổ 10, phường Đ, thành phố TH. V và H mỗi người góp 1.000.000đ để mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung. Sau đó H cầm tiền đi đến khu vực cổng trường Cao đẳng luyện kim, thành phố S mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ 30 viên nén màu hồng (hồng phiến) với giá 40.000đ/viên và 1,5 gam ma túy đá với giá 800.000đ. Mua xong H cầm số ma túy trên mang về phòng trọ. Tại đây H lấy ra 05 (năm) viên ma túy màu hồng và một ít ma túy đá để H và V cùng sử dụng, mỗi người đã sử dụng hết 01 (một) viên ma túy màu hồng và một ít ma túy đá, còn lại 03 viên ma túy màu hồng và một ít ma túy đá H cất dưới đệm trong phòng trọ 205, nhà nghỉ B (H không nói cho V biết việc mình cất giữ số ma túy này), mục đích để sử dụng. Còn 25 (hai mươi lăm) viên nén màu hồng và số ma túy đá còn lại H cất ở trong gối tại phòng trọ của V ở tổ Y, phường T, thành phố TH và dặn V khi nào sử dụng thì lấy để dùng.

Khoảng 07 giờ ngày 09/10/2020 khi đang ở nhà tại tổ Z, thị trấn S, huyện Đ thì có một người phụ nữ tên T (V không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại hỏi mua của V 20 (hai mươi) viên ma túy hồng phiến và 01 (gam) ma túy đá. V đồng ý bán và thống nhất giá bán 75.000đ/viên hồng phiến và 700.000đ/gam ma túy đá. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V gọi điện cho H (là anh họ) rủ đi sử dụng ma túy, H đồng ý. Sau đó V điều khiển xe mô tô BKS 20B2 -108.87 đi từ nhà đến phòng trọ của V tại tổ Y, phường T, thành phố TH, lúc này H cũng đang có mặt ở phòng. Đến nơi, V đi vào phòng lấy từ trong gối trên giường ra 01(một) túi nilon chứa 05 (năm) viên nén màu hồng đưa cho H bảo H cất để sử dụng, H cất số ma túy V đưa cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. V tiếp tục lấy từ trong gối ra 01(một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01(một) túi nilon chứa 20 (hai mươi) viên nén màu hồng cất vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, mục đích mang đi bán cho người phụ nữ đã gọi điện. Khi mang số ma túy đi V không nói cho H biết mang đi làm gì. V điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực chợ Q thuộc tổ 3, phường Q, thành phố TH thì bị tổ Công tác Công an phường Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu V (bên trong chứa 1,92 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01(một) bì niêm phong ký hiệu H (bên trong chứa 0,44 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01(một) bì niêm phong ký hiệu H1 (bên trong chứa 0,52 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01(một) bì niêm phong ký hiệu B1(bên trong chứa 0,203 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01(một) bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 20B2 -108.87, xe đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 640/CT -VKSTPTN ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, bị cáo Bùi Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Phạm Tuấn V, Bùi Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Tuấn V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Đức H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu V (bên trong chứa 1,92 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H (bên trong chứa 0,44 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H1 (bên trong chứa 0,52 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong chứa 0,203 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu);

+ Trả cho anh Phạm Đức Q, sinh năm 1991 – trú tại tổ Z, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn biển kiểm soát 20B2-108.87, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2020 tại khu vực tổ N, phường Q, thành phố TH, Phạm Tuấn V có hành vi tàng trữ trái phép 3,156 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích đem bán kiếm lời; Bùi Đức H có hành vi tàng trữ trái phép 3,516 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích cùng V sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố TH phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Tuấn V đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Bùi Đức H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều 249 quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o, Tái phạm nguy hiểm”

Nội dung Điều 251 quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi các bị cáo gây ra, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với bị cáo Phạm Tuấn V: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với bị cáo Bùi Đức H: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, song bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Xét cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Tuấn V khai mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Đức H tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu V(bên trong chứa 1,92 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu V); 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H (bên trong chứa 0,44 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H); 01(một) bì niêm phong ký hiệu H1 (bên trong chứa 0,52 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1); 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu B1(bên trong chứa 0,203 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1); 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu B2 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu B2);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 20B2 -108.87, xe đã qua sử dụng, số khung Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Phạm Đức Q, sinh năm 1991 – trú tại tổ 04, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH. Khi bị cáo V lấy đi anh Q không biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh Q là phù hợp.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, theo Bùi Đức H khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch địa chỉ vào sáng ngày 07/10/2020 tại khu vực gần trường Cao đẳng luyện kim thuộc thành phố S. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Phạm Đức Q là người cho Phạm Tuấn V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 20B2 -108.87. Quá trình điều tra xác định anh Q không biết việc V sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Q là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Bùi Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1.1. Đối với Phạm Tuấn V: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn V 05(Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

1. 2. Đối với Bùi Đức H: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H 07(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu V (bên trong chứa 1,92 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu V) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Trần Đức T; 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H (bên trong chứa 0,44 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Trần Đức T; 01(một) bì niêm phong ký hiệu H1(bên trong chứa 0,52 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H1) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Trần Đức T; 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu B1(bên trong chứa 0,203 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Trần Đức T; 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu B2 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu B2) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Trần Đức T;

2.2. Trả cho anh Phạm Đức Q, sinh năm 1991 – trú tại tổ Z, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20B2 -108.87, số khung RLHJF5819GY872847, số máy JF66E -1001713, số loại Vision, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 108, loại xe hai bánh từ 50 -175cm³, có 01 gương bên trái, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 155 ngày 27/11/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Tuấn V, Bùi Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

